

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
Số: 66 /BV-KHTH
V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện thành phố Thủ Đức mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ gửi mẫu xét nghiệm tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email *phongkht.bvquanthuduc@gmail.com*

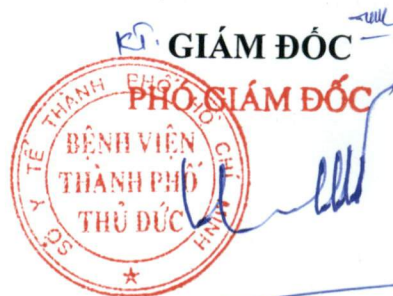
Đồng thời gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện thành phố Thủ Đức (địa chỉ 29 Phú Châu, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
 - + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 16 / 01 / 2023.
- Điện thoại liên hệ: 0708449579 (Trần Thị Kim Duyên – P. Kế hoạch Tổng hợp).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng ĐT-CĐT (để đăng tin);
- Lưu: VT, KHTH.



TS.BS. Vũ Trí Thanh

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số /BV-KHTH ngày / /)

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Protein C	Lần	10	
2	Protein S (Free Pro S)	Lần	10	
3	HLA B27	Lần	10	
4	Factor V	Lần	10	
5	Anti Thrombin III (AT III)	Lần	10	
6	Anti Xa - M3	Lần	10	
7	ANA Test (Anti Nuclear Ab) (Elisa)	Lần	200	
8	Xét nghiệm đếm số lượng CD3 - CD4 - CD8	Lần	200	
9	Xét nghiệm sàng lọc HIV, Viêm gan B, Viêm gan C đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật hóa phát quang	Lần	50	
10	Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA	Lần	50	
11	Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật RPR	Lần	50	
12	Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ngưng kết hồng cầu/ vi hạt thụ động	Lần	50	
13	Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA	Lần	50	
14	Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật miễn dịch thấm	Lần	50	
15	Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật nhuộm giemsa soi kính hiển vi	Lần	50	
16	Xét nghiệm sàng lọc CMV đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA	Lần	50	
17	Xét nghiệm sàng lọc CMV đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật hóa phát quang	Lần	50	
18	Xét nghiệm sàng lọc kháng thể bất thường đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu (Kỹ thuật men tiêu protein/ antiglobulin thực hiện thủ công hoặc trên máy bán tự động, máy tự động)	Lần	50	

19	17 OHP (sơ sinh)	Lần	500	
20	TSH (sơ sinh)	Lần	500	
21	G6DP (sơ sinh)	Lần	500	
22	Double test	Lần	500	
23	Tripble test	Lần	500	
24	Xét nghiệm và chẩn đoán tế bào học bằng phương pháp nhuộm Peroxydase (MPO: Myeloperoxydase)	Lần	10	
25	Hiệu giá kháng thể tự nhiên chống A, B (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	Lần	10	
26	Định nhóm máu khó hệ ABO (Kỹ thuật Scangel/Gelcard)	Lần	10	
27	Định lượng Heparin	Lần	10	
28	Định lượng Plasminogen	Lần	10	
29	Định lượng chất ức chế hoạt hóa Plasmin (PAI: Plasmin Activated Inhibitor)	Lần	10	
30	Định lượng yếu tố đông máu nội sinh VIIIc, IX, XI	Lần	10	
31	Định lượng yếu tố đông máu nội sinh VIIIc, IX, XI	Lần	10	
32	Định danh kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	Lần	10	
33	Sàng lọc kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	Lần	10	
34	Sàng lọc kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	Lần	10	
35	Xét nghiệm lựa chọn đơn vị máu phù hợp (10 đơn vị máu trong 3 điều kiện 22°C, 37°C, kháng globulin người) bằng phương pháp Scangel/Gelcard	Lần	10	
36	Xét nghiệm lựa chọn đơn vị máu phù hợp (10 đơn vị máu trong 3 điều kiện 22°C, 37°C, kháng globulin người) bằng phương pháp ống nghiệm	Lần	10	
37	HbA1c (Hemoglobin A1c) HPLC	Lần	120	
38	* Catecholamines/ Urine 24h (Elisa)	Lần	10	
39	ADA (ADENOSINE DEAMINASE)	Lần	30	
40	AMA-M2 (Elisa)	Lần	2	
41	Anti LKM-1 (Liver Kidney Microsome)	Lần	2	
42	Anti Microsomal(TPOAb) (Roche) ²	Lần	10	
43	Anti-dsDNA (Elisa)	Lần	130	
44	Anti-Sm (Elisa)	Lần	5	

45	Folate/Serum	Lần	180	
46	Protein S	Lần	10	
47	G6-PD/Blood	Lần	140	
48	Haptoglobin	Lần	5	
49	Lipase/Blood	Lần	10	
50	Phosphorus (P04) ²	Lần	5	
51	Anti HBs (Định lượng,quantitative) ²	Lần	60	
52	AntiCCP	Lần	50	
53	Bilirubin T	Lần	50	
54	C.A 19-9 (Roche) ¹	Lần	20	
55	CA 125 (O.M Cancer) ²	Lần	60	
56	CA 15-3 (Breast.Cancer) ²	Lần	20	
57	Cortisol/Blood/Morning ²	Lần	30	
58	CYFRA 21-1	Lần	20	
59	Ferritin ¹	Lần	180	
60	Free PSA ²	Lần	20	
61	Iron (Sắt/HT) ²	Lần	20	
62	PTH ²	Lần	20	
63	TOTAL PROTEIN/Urines 24h:	Lần	10	
64	Transferrin	Lần	50	
65	* Aldosterone (Liaison):	Lần	10	
66	ACTH (morning) Roche	Lần	5	
67	CA 72-4 (Cancer antigen 72-4)	Lần	30	
68	Estradiol (E2)	Lần	90	
69	FSH	Lần	80	
70	LH	Lần	50	
71	Prolactine	Lần	30	
72	Protein C	Lần	10	
73	TSH Receptor Antibody (TRAb)	Lần	20	
74	Vitamin B12	Lần	170	
75	Anti Thyroglobulin (Roche)	Lần	5	
76	CPK	Lần	10	
77	CPK-MB	Lần	10	
78	HBsAg Định lượng	Lần	20	
79	IgA	Lần	10	

5/1
TIỀN
PHI
DUC

80	IgE	Lần	10	
81	IgG	Lần	10	
82	IgM	Lần	10	
83	Testosterone	Lần	100	
84	Thyroglobulin (TG) ²	Lần	10	
85	Tầm soát độc chất trong máu (định tính)	Lần	5	
86	Định lượng độc chất trong máu	Lần	5	
87	Định lượng Paracetamol	Lần	5	
88	Định tính thuốc chống trầm cảm 3 vòng (nước tiểu)	Lần	5	
89	Định tính Barbiturate (Nước tiểu)	Lần	5	
90	Định tính Benzodiazepin (Nước tiểu)	Lần	5	
91	Định lượng Cholinesterase (thuốc trừ sâu hữu cơ)	Lần	5	
92	Định lượng Methanol	Lần	5	
93	NIPT triSure	Lần	10	
94	NIPT triSure 3	Lần	10	
95	NIPT triSure 9.5	Lần	10	
96	NIPT triSure Carrier	Lần	10	
97	Angiostrongylus cantonensis IgG	Lần	10	
98	Angiostrongylus cantonensis IgM	Lần	10	
99	Anti HAV Total (Abbott)	Lần	5	
100	Anti HAV Total (Roche)	Lần	5	
101	Anti HAV Total (Roche) ²	Lần	40	
102	Anti HAV Total ²	Lần	5	
103	Anti HBc Total (IgG+IgM)	Lần	5	
104	Anti HBc Total (IgG+IgM) ²	Lần	15	
105	Anti HBc Total(IgG+IgM)(Roche)	Lần	10	
106	Anti HBc Total(IgG+IgM)(Roche) ²	Lần	10	
107	Anti HBc-IgM	Lần	80	
108	ANTI HEV-IgG (Elisa)	Lần	20	
109	ANTI HEV-IgM (Elisa)	Lần	20	
110	Ascaris lumbricoides IgG (Elisa)	Lần	15	
111	Aspergillus Antibodies IgG	Lần	5	
112	Aspergillus Antibodies IgM	Lần	5	
113	Asperpillus (Galactomannan) Ag	Lần	5	
114	Chlamydia – pneumoniae IgG	Lần	5	

115	Chlamydia – pneumoniae IgM	Lần	5	
116	Chlamydia Trachomatis IgA (Liaison)	Lần	5	
117	Chlamydia trachomatis-IgG (Liaison)	Lần	5	
118	Chlamydia trachomatis-IgM	Lần	5	
119	Clonorchis sinensis IgG (Elisa)	Lần	100	
120	CMV IgG (Abbott)	Lần	10	
121	CMV IgG (Abbott) ²	Lần	10	
122	CMV IgM (Abbott)	Lần	10	
123	CMV IgM (Abbott) ²	Lần	10	
124	Cysticercose IgG (Elisa) ²	Lần	550	
125	EBV VCA IgG (Liaison)	Lần	10	
126	EBV VCA IgM (Liaison)	Lần	10	
127	Echinococcus IgG	Lần	10	
128	Echinococcus IgM	Lần	10	
129	Gnathostoma IgG (Elisa)	Lần	700	
130	HSV 1,2 IgG (Liaison)	Lần	10	
131	HSV 1,2 IgM (Liaison)	Lần	10	
132	Legionella-pneumophila IgG	Lần	5	
133	Legionella-pneumophila IgM	Lần	5	
134	Leptospira – IgG	Lần	5	
135	Leptospira IgM	Lần	5	
136	Measles IgG (Liaison)	Lần	5	
137	Measles-IgM(Sởi) (Liaison)	Lần	5	
138	Paragonimus IgG(Sán lá phổi)(Elisa)	Lần	5	
139	Paragonimus IgM (Elisa)	Lần	5	
140	Rubella-IgG (Abbott) ²	Lần	10	
141	Rubella-IgM (Abbott) ²	Lần	10	
142	Schistosoma mansoni IgG (Elisa)	Lần	10	
143	Sero Amibe (Elisa)	Lần	80	
144	Sero Fasciola sp IgG (Elisa)	Lần	100	
145	Sero Fasciola sp IgG (Elisa) ²	Lần	100	
146	Strongyloides stercoralis IgG ²	Lần	1200	
147	Syphilis (Roche)	Lần	50	
148	Syphilis (Roche) ²	Lần	50	
149	Toxocara IgG (Elisa) ²	Lần	1550	

150	Toxoplasma gondii IgG (Abbott) ²	Lần	10	
151	Toxoplasma gondii IgM (Abbott) ²	Lần	10	
152	Trichinella Spiralis IgM	Lần	20	
153	Trichinella spizalis IgG	Lần	60	
154	WIDAL Test	Lần	10	

Nội dung công việc

- Cung cấp dịch vụ gửi mẫu xét nghiệm phục vụ công tác khám và điều trị bệnh của Bệnh viện thành phố Thủ Đức bao gồm:

- Các danh mục xét nghiệm huyết học, sinh hóa và vi sinh
- Nhà thầu phải có đầy đủ nhân sự, máy xét nghiệm và các thiết bị cần thiết để thực hiện xét nghiệm.
- Thời gian cung cấp dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: tại địa chỉ của nhà thầu
- Cách thức phối hợp: Khi Bệnh viện có nhu cầu gửi mẫu, Bệnh viện sẽ mang mẫu đến địa chỉ của nhà thầu (địa chỉ được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng), nhà thầu nhận mẫu và tiến hành thực hiện xét nghiệm.
- Nhà thầu có trách nhiệm trả kết quả theo đúng thời gian, đảm bảo tính chính xác và bí mật thông tin về kết quả xét nghiệm.